

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC – TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212 và Điều 213, Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1243/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Phạm Thị T, sinh năm 1990

Địa chỉ: Số nhà N, đường M, phường A, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

- Ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1982

Địa chỉ: Số nhà X, phường Y, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh

NHẬN ĐỊNH TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ việc và căn cứ lời khai của đương sự trong quá trình tố tụng, Tòa án nhận định:

[1] Bà Phạm Thị T và ông Nguyễn Xuân T tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường Y, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 194/2011, quyển số 01/2011 ngày 29/11/2011. Bà T và ông T có 03 con chung tên Nguyễn Phạm Minh H, sinh ngày 16/9/2012, Nguyễn Phạm Duy D, sinh ngày 03/5/2014 và Nguyễn Phạm Minh A, sinh ngày 05/10/2018.

[2] Sau khi kết hôn, bà T và ông T chung sống hạnh phúc được khoảng 3 năm thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không có sự quan tâm chia sẻ với

nhau, không phù hợp về tính cách, thường xuyên xảy ra cãi vã. Đến nay, bà T và ông T xác định không còn tình cảm với nhau, không thể chung sống với nhau được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết: công nhận thuận tình ly hôn; Giao 03 con chung tên Nguyễn Phạm Minh H, Nguyễn Phạm Duy D và Nguyễn Phạm Minh A cho ông Nguyễn Xuân T trực tiếp nuôi dưỡng; bà Phạm Thị T không cấp dưỡng nuôi 03 con; Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung: Không có.

[3] Ngày 01 tháng 8 năm 2022, Tòa án đã lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, con chung và tài sản chung.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị T và ông Nguyễn Xuân T thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 194/2011, quyển số 01/2011 ngày 29/11/2011 do Ủy ban nhân dân Phường Y, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Phạm Thị T và ông Nguyễn Xuân T không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Có 03 con chung tên Nguyễn Phạm Minh H, sinh ngày 16/9/2012, Nguyễn Phạm Duy D, sinh ngày 03/5/2014 và Nguyễn Phạm Minh A, sinh ngày 05/10/2018.

Giao 03 con chung tên Nguyễn Phạm Minh H, Nguyễn Phạm Duy D và Nguyễn Phạm Minh A cho ông Nguyễn Xuân T trực tiếp nuôi dưỡng; bà Phạm Thị T không cấp dưỡng nuôi 03 con.

Sau ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí hôn nhân và gia đình: 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) mỗi người phải nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và được trừ vào 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí mà bà Phạm Thị T và ông Nguyễn Xuân T đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0026708 ngày 06/5/2022 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà T và ông T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND thành phố Thủ Đức;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Đức;
- Ủy ban nhân dân Phường Y, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh
- Lưu: VT, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hồ Thị Thu Hiền